TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C, TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 466/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 714/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **Trần Minh N**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh P.

2. Chị **Phạm Thị Thảo N**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện C, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ việc, anh Trần Minh N và chị Phạm Thị Thảo N trình bày:

[1] Do quen biết nhau và được gia đình cha mẹ hai bên đồng ý tổ chức lễ cưới năm 2017. Đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện C, tỉnh T, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 16 ngày 22/3/2017. Anh, chị sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đó cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm với nhau, nên trong cuộc sống hằng ngày thường xuyên có những lời lẽ không tốt đối với nhau. Từ đó anh, chị quyết định thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Nhựt N, sinh ngày 01/7/2015. Hiện đang sống chung với anh Trần Minh N. Anh chị thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Nhựt N, sinh ngày 01/7/2015 cho anh Trần Minh N

được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Phạm Thị Thảo N không phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về án phí: Anh Trần Minh N và chị Phạm Thị Thảo N phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân sơ thẩm, anh chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002504, ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được cấn trừ xem như anh chị đã thực hiện xong phần lệ phí.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh N và chị Phạm Thị Thảo N.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị: Tiếp tục giao con chung là Trần Nhựt N, sinh ngày 01/7/2015 cho anh Trần Minh N nuôi dưỡng, chị Phạm Thị Thảo N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Thảo N có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Minh N và chị Phạm Thị Thảo N phải chịu 300.000đồng tiền lệ phí Hôn nhân sơ thẩm, anh chị đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002504, ngày 21/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T nên được cấn trừ xem như anh chị đã thực hiện xong phần lệ phí.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kim Ngọc Giàu